

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày 26-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Sùng Thị Súa và bà Lò Thị Dậu

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thử – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Khánh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - tên gọi khác: không; sinh năm 1983; Tại xã TT, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn P – SN 1922 và con bà Lò Thị Th – SN 1932; Vợ: Tăng Thị T – SN 1986 và 01 con sinh năm 2003. Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 01/3/2018 đến 08/3/2018, tạm giam: từ 09/3/2018 đến 28/7/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Điều Chính H – sinh ngày 12/4/2004; địa chỉ: thôn H, xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên /có mặt.

- Đại diện hợp pháp của Bị hại:

+ ông Điều Chính H1- SN 1977; địa chỉ: thôn H, xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên- là bố đẻ của Bị hại /có mặt.

+ Bà Lò Thị S- SN 1977; địa chỉ: thôn H, xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên- là mẹ đẻ của Bị hại /có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Điều Thị O – Sinh năm 1959 / có mặt

+ Lò Văn Th – Sinh năm 1978/ có mặt

+ Điều Chính C – Sinh năm 1972/ có mặt

+ Điều Thị N – Sinh năm 1994/ có mặt

+ Lò Thị L – Sinh năm 1975/ có mặt

+ Lò Thị V – Sinh năm 1973/ có mặt

Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

+ Lò Văn P – SN 1966; Nơi cư trú: thôn H1, xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên. / có mặt

Người phiên dịch: Quảng Văn Toàn – sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 2, xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên./ có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2018, bị cáo Lò Văn T đi chăm sóc con trai là Lò Văn X ở Trung tâm y tế huyện TC, đến khoảng 09 giờ bị cáo về nhà, trên đường đi bị cáo nhìn thấy Điều Chính H đang cùng bố mẹ làm ruộng tại khu vực ngã ba thôn H, xã M; cho rằng H là người đã chém con trai bị cáo là Lò Văn X bị thương vào tối ngày 26/02/2018 khiến X phải đi bệnh viện, bị cáo nảy sinh ý định bắt trói H đưa về nhà để tra KH buộc H phải nhận đã chém Lò Văn X.

Bị cáo về nhà lấy 01 con dao thường sử dụng để phát nương và 01 sợi dây thừng với mục đích để bắt trói H. Trên đường đi bị cáo gọi điện cho anh trai là Lò Văn Th nói “hôm nay em tức quá, em sẽ đi trói thằng H”, nhưng anh Th không đồng ý, bị cáo tiếp tục đi đến ngã ba gần chỗ H đang làm ruộng thì anh Lò Văn T và cháu họ bị cáo là Cam Văn Tr đi theo phía sau, anh Th can ngăn và bảo bị cáo cất dao đi, nên bị cáo đi về nhà anh Th gần đó cất dao, Bị cáo cầm dây thừng đi ra phía ruộng nhà H, Th và Tr đi theo phía sau. Khi ra đến nơi, thấy H đang đứng cùng bố mẹ ở gần ruộng, bị cáo đi đến gần H và nói “Bây giờ mày sợ chưa H, hôm nay tao sẽ trói mày”, rồi bị cáo dùng tay phải bỏ mũ trên đầu H ra và dùng dây thừng mang theo thắt nút thành vòng tròn thông vào cổ của H và thắt nhỏ lại; Sau đó bị cáo dùng tay phải giữ dây trói và cầm vào vai trái của Bị hại, còn tay trái bị cáo cầm vào cổ tay trái của Bị hại đưa lên đường, rồi đưa Bị hại về nhà bị cáo tại thôn H, xã M.

Về đến nhà bị cáo lúc đó khoảng gần 10 giờ cùng ngày, bị cáo đẩy Bị hại đứng sát gốc cây mít ở sân nhà bị cáo, bị cáo để nguyên sợi dây buộc ở cổ Bị hại như lúc đầu và dùng đầu dây còn lại quấn quanh người Bị hại nhiều vòng vào gốc cây mít và buộc cố định đầu dây. Trói xong, bị cáo chỉ tay vào mặt Bị hại và hỏi “mày có khai không? Mày không khai thì tao chém mày như chém con trai của tao”, nhưng Bị hại không nhận là đã chém X; Sau đó bị cáo lấy 01 con dao nhọn chỉ vào mặt Bị hại và dọa “mày không khai là đã chém con tao thì tao sẽ dùng dao rạch mồm mày giống như con trai tao rồi hai bên tự chữa trị”. Sau đó được mọi người can ngăn, bị cáo cất dao vào trong nhà. Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày, nhận được tin báo, Công an huyện TC đã đến nhà bị cáo, cởi trói cho Bị hại và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi bắt và trói Bị hại, nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo là do đêm ngày 26/02/2018 xảy ra đánh nhau giữa nhóm của con trai bị cáo và nhóm Bị hại, con trai bị cáo bị chém gây thương tích phải điều trị bệnh viện, nhưng do bị hại không thừa nhận đã chém

nên bị cáo đã bắt và trói để ép Bị hại khai nhận; Tại cơ quan điều tra Bị hại và những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bắt trói Bị hại.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 75/TgT ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Các dấu vết thương tích trên cơ thể Bị hại gồm: 01 vết hằn xước biểu bì da ở vùng vai phải sát đầu ngoài xương đòn phải kích thước 2cm x 0,5 cm; 01 vết hằn mờ xước biểu bì da ở 1/3 trên cánh tay phải kích thước 5cm x 0,2cm; 01 vết hằn mờ xước biểu bì da ở 1/3 trên cánh tay trái sát hõm nách trái kích thước 2,5cm x 0,1cm; 01 vết xước da cũ ở 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay trái kích thước 1,5cm x 0,1cm. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Điều Chính H hiện tại là: 0% (không phần trăm).

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000đ cho Bị hại. Bị hại và gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSHTC ngày 28/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo Điều 157 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; các điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 05 tháng tạm giữ tạm giam và cho hưởng án treo về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm. Về bồi thường dân sự đề nghị công nhận bị cáo đã bồi thường xong cho Bị hại. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dây thừng dài 6,47m, 01 con dao nhọn dài 42cm, trả lại cho bị cáo 01 con dao phát và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến tranh luận sau khi nghe luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, những người tham gia tố tụng khác giữ nguyên ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người đại

diện hợp pháp của Bị hại, những người làm chứng đã chứng kiến sự việc và phù hợp với các chứng khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh chụp hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Bị hại, bản kết luận giám định pháp y.... Như vậy có đủ căn cứ để xác định: Do nghi ngờ Bị hại đã dùng dao chém con trai bị cáo xảy ra đêm 26/02/2018 khi Bị hại và con trai bị cáo tham gia hai nhóm đánh nhau, dẫn đến con trai bị cáo bị thương tích phải vào bệnh viện điều trị; khoảng 9 giờ ngày 01/3/2018 bị cáo đã một mình dùng dây buộc vào cổ Bị hại và dẫn Bị hại từ khu vực ruộng gần ngã ba thôn H đến nhà bị cáo, sau đó bị cáo dùng dây trói Bị hại vào gốc cây mít trong sân nhà Bị cáo, đến gần 11 giờ khi cán bộ cơ quan Công an đến Bị hại mới được cởi dây trói.

Xét bị cáo không có thẩm quyền bắt giữ người theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hay thẩm quyền tạm giữ người theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Bị hại khi đó đang làm ruộng cùng gia đình không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gì, do đó không thuộc trường hợp “phạm tội quả tang” hoặc “đang bị truy nã” để có thể bị bắt theo quy định của BLTTHS. Vì vậy, hành vi dùng dây buộc vào cổ, dẫn về nhà và trói Bị hại vào gốc cây mít của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật hình sự. Xét thời điểm bị cáo thực hiện hành vi bắt giữ người, Bị hại mới 13 tuổi 10 tháng 17 ngày, do đó hành vi của bị cáo đã xâm hại đối với người dưới 18 tuổi, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 157 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Vì vậy VKSND huyện TC truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ; Mặt khác, bị hại đến thời điểm bị xâm hại chưa đủ 14 tuổi, do đó cần phải xử lý hình sự nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Lò Văn T sinh ra lớn lên tại huyện TC, gia đình làm nông nghiệp, bản thân không được đi học. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người Bị hại; Thiệt hại xảy ra đối với bị hại là không lớn thể hiện qua thời gian bắt giữ ngắn, kết quả giám định thiệt hại về sức khỏe là 0%, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”; Ngoài ra, xác định người bị hại cũng có một phần lỗi khi đã dùng dao chém con trai bị cáo vào đêm 26/02/2018 làm cho con trai bị cáo bị thương tích 06% phải vào viện điều trị (Báo cáo kết quả xác minh tin báo về tội phạm xảy ra

ngày 26/02/2018 của cơ quan CSĐT Công an huyện TC- BL 82b), dẫn đến tâm lý bức xúc và có phần gây kích động cho bị cáo nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ “*người bị hại cũng có lỗi*” theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP, vì vậy cần áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật một phần do thiếu hiểu biết pháp luật, một phần do tâm lý bức xúc, có phần bị kích động khi con trai bị chém gây thương tích nên đã không kìm chế được bản thân dẫn đến hành vi vi phạm; động cơ, mục đích phạm tội giản đơn chỉ vì muốn buộc bị hại phải nhận là đã chém con trai bị cáo; xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thiệt hại về sức khỏe đối với bị hại theo kết luận giám định là 0%, tổn hại về tinh thần không đáng kể, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 của BLHS. Do đó HĐXX thấy có thể áp dụng mức hình phạt thấp của khung và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã thật sự nhận ra lỗi lầm và ăn năn hối cải.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không giữ chức vụ gì do đó không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 157 BLHS đối với Bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ cho Bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên HĐXX cần công nhận bị cáo đã bồi thường xong cho Bị hại.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 dây thừng màu nâu đỏ, dài 6,47m đã cũ, là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 36,4cm, mũi nhọn, đã cũ, là vật bị cáo đã dùng để đe dọa Bị hại, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao phát bằng kim loại có chiều dài cả lưỡi và chuôi dao là 82cm, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại gia đình bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho Bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; Các điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện TC, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường dân sự:

Áp dụng điều 48 của BLHS, các điều 584, 585, 586, 590 của BLDS, ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại số tiền 2.000.000đ, người bị hại đã nhận đủ.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 của BLHS; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 dây thừng màu nâu đỏ, dài 6,47m đã cũ; 01 con dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, có chiều dài cả thân và chuôi dao là 36,4cm.

- Trả lại cho bị cáo: 01 con dao phát bằng kim loại, mũi dao cong, có chiều dài cả lưỡi và chuôi dao là 82cm.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện TC đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TC.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/ 10/2018).

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện ;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M/ thay TB;
- Bị cáo; Bị hại và người ĐDHPCBH;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn